

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-9-2020

V/v: “*Ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Và Dưỡng  
Bà Trần Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán:** Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

**- Bị đơn:** Ông Trần Đức Q, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 63A, phố 6, ấp 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

*(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T trình bày:**

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, tôi và ông Q tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97, ngày 07/7/2016.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra tranh cãi. Vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng không tìm được tiếng nói chung.

Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông Q, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Tôi và ông Q có 01 con chung là Trần Anh H, sinh ngày 28/10/2016. Hiện nay con chung đang sống cùng với tôi. Ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Đức Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Q đều vắng mặt nên không có lời khai.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh T

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với ông Trần Đức Q.

+ Về con chung: Giao con chung là Trần Anh H, sinh ngày 28/10/2016 cho bà Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Đức Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông Q.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trần Đức Q tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97, ngày 07/7/2016. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trần Đức Q là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà T trình bày: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra tranh cãi. Vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông Q, nên tôi xin được ly hôn với ông Q.

Tòa án đã xác minh tại địa phương (công an xã P, huyện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của bà T, ông Q, kết quả như sau: Ông Trần Đức Q có hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa phương, ông Trần Siu Phát là bố ông Q đứng tên chủ hộ. Ông Q làm công nhân ở tỉnh Bình Dương, vẫn thường xuyên ở tại địa phương. Bà T và ông Q có đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới tại địa phương. Cuộc sống vợ chồng bà T, ông Q không rõ có mâu thuẫn gì vì hiện nay bà T và ông Q không còn chung sống với nhau nữa. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Q là có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài dẫn đến bà T, ông Q đã sống ly thân.

Bị đơn ông Trần Đức Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Q đều vắng mặt cũng không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy ông Q không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà T nữa, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do ông Q không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh T về việc xin ly hôn với ông Trần Đức Q.

### [3.2] Về con chung:

Bà T và ông Q có 01 con chung là Trần Anh H, sinh ngày 28/10/2016. Theo trình bày của bà T và kết quả xác minh tại địa phương thì hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Ông Trần Đức Q không đến Tòa án tham gia tố tụng; không có ý kiến, yêu cầu gì về con chung, từ đó cho thấy ông Q không có thiện chí hòa giải về vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không có nguyện vọng nuôi con chung. Do vậy có cơ sở để giao con chung cho bà T nuôi dưỡng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét quyết định giao cháu H cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên tạm thời miễn cho ông Q nghĩa vụ trên.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có lời khai của ông Trần Đức Q nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với ông Trần Đức Q.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Anh H, sinh ngày 28/10/2016 cho bà Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Trần Đức Q không pH cấp dưỡng nuôi con; ông Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T pH chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà T nộp, theo Biên lai thu số 0005181 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà T pH chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã P;
- Lưu.

**Phạm Ngọc Quyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm nhân dân**                      **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Liệu**

**Dương Văn Hạnh**

**Lê Xuân Hòa**

